**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9**

Từ ngày 30/10/2023 đến ngày 3/11/2023

**Cách ngôn: *Học thầy không tày học bạn.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Cái gì quý nhất?**  **Luyện tập**  **Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **LTVC**  **KChuyện** | **Cách mạng mùa thu**  **MRVT: Thiên nhiên**  **Ôn: Kể chuyện đã nghe,đã đọc** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TLV**  **/** | **Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân**  **Phòng tránh bị xâm hại( tiết 1)**  **Luyện tập thuyết trình,tranh luận** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **Tập đọc**  **Toán** | **Đát Cà Mau**  **Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Luyện tập chung**  **Đại từ**  **Các dân tộc,sự phân bố dân cư**  **Phòng tránh bị xâm hại( tiết 2)** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Kĩ Thuật** | **Chủ điểm: Kính yêu thầy cô giáo**  **Luyện tập thuyết trình,tranh luận**  **Luộc rau** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Luyện tập chung**  **Sinh hoạt lớp**  **Tôn trọng phụ nữ( tiết 1)** |

**Thứ Hai,ngày 30/10/2023**

**Tập đọc** : Tiết 17

***CÁI GÌ QUÝ NHẤT***

***Trịnh Mạnh***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận : ***Người LĐ là đáng quý nhất .*** (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 ). HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4.

***-*** Đọc diễn cảm toàn bài văn; biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục: Yêu quý người lao động

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện"đọc thuộc lòng đoạn thơ mà em thích trong bài thơ: *Trước cổng trời* và trả lời câu hỏi:  + Vì sao địa điểm trong bài thơ được gọi là “cổng trời”?  + Nêu nội dung bài ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - GV cho HS luyện đọc  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD HS giải nghĩa từ khó .  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời ?  Câu 2: Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình ?  Câu 3: Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?  Câu 4: **( HS năng khiếu ) .**  Chọn tên khác cho bài văn và nêu lí do vì sao em chọn tên gọi đó  \* Nêu nội dung :  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - GV HS đọc phân vai .  - GV cho HS thi diễn cảm  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em sử dụng thời gian như thế nào cho hợp lí ?  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi .  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn .  Đoạn1: Từ đầu …sống được không .  Đoạn2: Tiếp …phân giải .  Đoạn3: Còn lại .  - Luyện đọc từ ngữ khó: *lúa gạo , sôi nổi, vàng bạc.*  Câu khó : Không có người LĐ … mà thôi  - Giải nghĩa từ: *tranh luận , phân giải*  - Hùng: lúa gạo  Quý: vàng  Nam: thì giờ  - Hùng: lúa gạo nuôi sống con người  Quý: có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  Nam: có thì giờ mới làm ra được lúa gạo,vàng bạc .  - HS nêu lí lẽ của thầy giáo:  + Khẳng định cái đúng của 3 HS: Lúa gọa, vàng, thì giờ đều rất quý, nhưng chưa phải là quý nhất .  + Nêu ra ý kiến mới sâu sắc hơn: Không có người LĐ thì không có lúa gạo, vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị. Vì vậy, ***người LĐ là quý nhất .***  - Cuộc tranh luận thú vị vì bài văn thuật lại cuộc tranh luận thú vị giữa 3 bạn nhỏ ( Hoặc: Ai có lí ; … )  ***- Người LĐ là đáng quý nhất***  - HS đọc thể hiện đúng giọng của từng nhân vật  - 5 HS đọc phân vai: Người dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo .  - HS thi đọc diễn cảm đoạn: Hùng nói…vàng bạc .  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán (tiết 41):

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

1/ Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 ( a, c ).* *HS năng khiếu làm BT4(b,d)/45*

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

2/ Phẩm chất, năng lực:

- HS chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1.Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng"  72m5cm = ......m  15m50cm= .....m  10m2dm =.......m  9m9dm = .....m  50km200m =......km  600km50m = .........km  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 34ph)**  ***Bài 1( 8ph)***  - Gv yêu cầu hs đọc đề toán  - Gv cho hs làm bài  - Gv nhận xét  ***Bài 2(10ph)***  - Gv yêu cầu hs đọc đề bài  - Gv cho hs làm bài  - Gv nhận xét    ***Bài 3( 8ph )***  - Gv yêu cầu hs đọc đề bài toán  - Gv cho hs khá làm, hướng dẫn hs yếu  - Gv nhận xét  ***Bài 4 ( a, c )( 8ph)***  - Gv yêu cầu hs đọc đề bài toán  - Gv cho hs thảo luận nhóm  - Gv nhận xét  **3. Vận dụng: ( 3ph)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau:  *Điền số thích hợp váo chỗ chấm:*  72m5cm=....m  10m2dm =....m  50km =.......km  15m50cm =....m  - Gv nhận xét tiết học Dặn dò. | - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì thắng cuộc.    - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - Hs đọc yêu cầu đề bài toán  - 3hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở.  *35m23cm=35,23m; 51dm3cm=51,3dm;...*  **\* ( Cá nhân )**  - Hs đọc yêu cầu đề bài  - 2hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở  *234cm=200cm+34cm=2m34cm*  *=2,34m; 506cm=500cm+6cm=5m6cm*  *=5,06m;…*  **\* ( Cá nhân )**  - Hs đọc yêu cầu bài toán  - 1 hs lên bảng làm bài,cả lớp làm vào vở  *3km 245m =3,245km;*  *5km34m =5,034km;…*  **\* ( Nhóm 4 )**  - Hs đọc yêu cầu đề bài  - Hs trao đổi, làm bài. Hs trình bày  *a.12,44m=12 m 44 cm*  *c. 3,45km=3 450 m*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT4***  *b. 7,4dm=7 dm 4 cm*  *d. 34,3km=34 300 m*  - HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả: Nhớ- viết:** Tiết 9

**TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

­- Viết đúng bài chính tả , trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do .

- Làm được BT2b/87; 3b/87

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch ,viết chữ đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 1, HĐ2; Bài tập 3), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ2, Bài tập2), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Bài tập 3).

- Năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ2; Bài tập 2, Bài tập 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: Viết những tiếng có vần *uyên, uyết.* Đội nào tìm được nhiều từ và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1: HD viết chính tả***  - Yêu cầu 2 em đọc đoạn viết  - Nội dung đoạn thơ nói lên điều gì?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn thơ  ***Hoạt động 2: HS nhớ viết***  - Yêu cầu HS viết bài  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở  - GV đọc lại bài viết  ***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét***  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2b: ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm bài theo nhóm .  - Yêu cầu các nhóm trình bày  Bài 3b: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài ( mỗi em ít nhất 6 từ láy )  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Cho HS nêu lại quy tắc đánh dấu thanh  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học | - HS chia thành 2 đội chơi tiếp sức  - 2 HS đọc thuộc bài thơ .  - Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành .  - HS nêu: *say ngủ, tháp khoan, xe ben, lấp loáng*  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe  - Nhớ và viết bài .  - HS soát lại bài .  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe  - Tìm những từ ngữ có các tiếng : man/mang; vần/vầng; buôn/buông; vươn/vương  - Các nhóm làm bài  + man: lan man, khai man, nghĩ miên man  + mang: mang vác, con mang, phụ nữ có mang  + vần : vần thơ, vần cơm, mưa vần vũ  + vầng : vầng trăng, vầng trán, vầng mặt trời  + buôn : buôn làng, buôn bán  + buông : buông màn, buông trôi, buông tay  + vươn : vươn lên, vươn tay, vươn cổ  + vương : vương vấn, vương tơ, vấn vương  - Tìm các từ láy vần có âm cuối ng  - lang thang, loáng thoáng, văng vẳng, lông bông, leng beng, thoang thoáng .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**CÁCH MẠNG MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả.

- HSNK: + Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội.

+ Sưu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về Cách mạng tháng Tám ở địa phương.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bản đồ hành chính Việt Nam

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi *"Kể đúng, kể nhanh"* tên các địa phương tham gia phong trào Xô Viết - NT(1930-1931)  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thời cơ cách mạng*  ***-***Theo em, vì sao Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một cho cách mạng Việt Nam?  **\* *Hoạt động 2:*** *Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945*  - 1 HS đọc SGK về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.  - Nêu một số sự kiện về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội?  - Giáo viên kết luận  **\* *Hoạt động 3:*** *Liên hệ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội với**cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương*  - Cho HS thảo luận nhóm TLCH  + Nêu kết quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội?  + Nếu cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội không toàn thắng thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ ra sao?  + Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội có tác động như thế nào đến tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước?  + Tiếp sau Hà Nội, những nơi nào đã giành được chính quyền?  + Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quê hương ta năm 1945?  - Giáo viên cung cấp thêm về lịch sử địa phương cho học sinh.  ***\* Hoạt động 4:*** *Nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của Cách mạng tháng Tám*  - Vì sao nhân dân ta giành được thắng lợi trong cách mạng tháng Tám?  - Thắng lợi của cách mạng tháng Tám có ý  nghĩa như thế nào ?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Đọc nội dung cần nhớ của bài học.  - Nhận xét tiết học. | - Tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm nước ta. Tháng 8-1945 quân Nhật ở châu Á thua trận, thế lực của chúng đang suy giảm đi rất nhiều.  - HS đọc.  - HS nêu  - HS nghe  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời câu hỏi sau đó báo cáo kết quả  + Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.  + Các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn.  + Cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền.  + Huế (23-8), Sài Gòn (25-8) và đến 28-8-1945 cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước.  + Một số học sinh nêu.  - HS nghe  - Vì: Nhân dân ta có một lòng yêu nước sâu sắc. Có Đảng lãnh đạo.  - Thắng lợi cho thấy lòng yêu nước và tinh  thần cách mạng của nhân dân. Chúng ta đã  giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi  kiếp nô lệ, thống trị của thực dân, phong kiến.  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**: Tiết 17

***MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh , nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu ( BT1; BT2 ) .

- Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương , biết dùng từ ngữ , hình ảnh so sánh , nhân hóa khi miêu tả (BT3)

**2. Phẩm chất, năng lực** :

- Giáo dục tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh về thiên nhiên

Bút dạ, giấy khổ to.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 16 phút )**  **Bài 1**  - GV cho HS đọc bài: Bầu trời mùa thu  **Bài 2** ( HĐ nhóm 4 )  - Cho HS đọc yêu cầu .  - Cho HS thảo luận nhóm 4, làm bài  - Các nhóm làm bài bảng nhóm gắn bài lên bảng, đọc bài  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt lại (SGV/187).  **3. Luyện tập, thực hành (16 phút)**  **Bài 3**( HĐ cá nhân)  - Cho HS đọc yêu cầu đề .  - GVHDHS: Cảnh đẹp đó có thể là: cánh đồng, vườn cây, dòng sông…  - Cho HS viết đoạn văn .  - GV nhận xét.  **4. Vận dụng ( 3 phút )**  - Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết?  - GV nhận xét giờ học | - HS thi đặt câu  - HS đọc tiếp nối bài: Bầu trời mùa thu  - 1HS đọc .  - Học sinh thảo luận nhóm 4. Viết kết quả vào bảng nhóm  + Những từ ngữ thể hiện sự so sánh: xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao  + Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa:Được rửa mặt sau cơn mưa / dịu dàng/ buồn bã/ trầm ngâm nhớ tiếng hót của bầy chim sơn ca/ ghé sát mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim énđang ở trong bụi cây hay ở nơi nào  + Những từ ngữ khác: rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/ cao hơn .  - Viết một đoạn văn tả cảnh đẹp ở quê em hoặc ở nơi em ở .  - HS viết đoạn văn khoảng 5 câu sử dụng các từ ngữ, hình ảnh so sánh , nhân hóa , gợi tả, gợi cảm .  - HS đọc đoạn văn .  - HS chia sẻ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện**: **Tiết 9**

**ÔN: *KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ HỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

- Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên ; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

- HS năng khiếu kể được câu chuyện ngoài SGK; nêu được trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại câu chuyện về quan hệ giữa con người với thiên nhiên tiết trước, nêu ý nghĩa câu chuyện  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1: HD tìm hiểu đề bài và các gợi ý**  - GV ghi đề bài lên bảng .  - Cho HS đọc phần gợi ý.  + Nêu những chuyện cổ tích giải thích nguồn gốc các hiện tượng thiên nhiên .  + Nêu những truyện kể về con người làm bạn với thiên nhiên .  + Nêu những truyện kể về thiên nhiên giúp đỡ con người.  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - Cho HS nói tên câu chuyện của mình.  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Cho HS kể chuyện trong nhóm.  - Cho HS thi kể.  - GV nhận xét, khen những HS kể chuyện hay.  + Con người cần làm gì để thiên nhiên luôn tươi đẹp?  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Chúng ta cầ phải làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên ?  - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài : Người đi săn và con nai | - 2 HS kể .  - 1 HS đọc : Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.  - 1 HS đọc gợi ý 1,2,3 .  + Cóc kiện trời ; Sự tích chú Cuội cung trăng.  + Ông Mạnh thắng Thần Gió .  + Những người bạn tốt.  - Một số HS trình bày trước lớp tên câu chuyện.  VD: Tôi muốn kể câu chuyện khen ngợi sự thông minh và tình cảm gắn bó của cá heo đối với con người. Câu chuyện có nhan đề: Những người bạn tốt.  - Các thành viên trong nhóm kể chuyện và trao đổi về nội dung câu chuyện.  - Thi kể chuyện trước lớp.  + Trồng cây, trồng rừng, giữ vệ sinh .  + Không phá rừng, không khai thác tài nguyên thiên nhiên bừa bãi, bảo vệ động vật, ….  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ,ngày 31/10/2023**

**Toán**( tiết 42):

**VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**( trang 45 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a ), bài 3.* *HS năng khiếu làm BT2b/46*

- Rèn kĩ năng viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi làm bài.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Học sinh thi đua làm bài tập 2  ( SGK/43 ).  - HS nhận xét  - Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài dưới dạng STP  - Giới thiệu bài – Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 ph )**  **\*HĐ1**: ***Ôn tập về các đơn vị đo khối lượng( 10 ph )***  *a, Bảng đơn vị đo khối lượng*  - Gv treo bảng đơn vị đo khối lượng  - Gv gọi hs viết các đơn vị đo khối lượng vào bảng  *b, Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề*  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng liền kề với nhau?  *c, Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng*  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa:tấn với tạ;tấn với kg;tạ với kg  **\*HĐ2: *Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân( 5 ph)***  -Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm  5tấn123kg=…tấn  - Gv nhận xét và hướng dẫn hs cách làm  **3.**  ***Luyện tập thực hành: ( 17ph)***  *Bài 1( 5ph)*  - Hướng dẫn HS làm bài.  *Bài2a(5ph)*  - Hướng dẫn HS làm bài.      *Bài 3(7ph)*  - Hướng dẫn HS làm bài.  **4. Vận dụng: ( 3ph)**  - Cho HS vận dụng làm bài tập sau:  *Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  24kg500g =.......kg  6kg20g = ..........kg  5 tạ 40kg =.....tạ  -Nhận xét – Dặn dò. | - 4HS thực hiện y/c  - HS nhận xét.  - HS nêu.  - HS ghi vở.  - Hs nêu các đơn vị đo khối lượng đã học  - Hs lên bảng viết  - Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền nó và bằng 1/10 (0,1) đơn vị lớn hơn tiếp liền nó  1tấn=10 tạ ; 1tạ =1/10tấn=0,1tấn  1tấn=1000kg;1kg=1/1000tấn=0,001tấn  1tạ=100kg; 1kg=1/100tạ=0,01tạ  - Hs trao đổi tìm cách làm    5tấn123kg=5,123tấn  **\* ( Cá nhân )**  - 2hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở  *4tấn562kg=4,562tấn; 3tấn14kg=3,014tấn*  **\* ( Cá nhân )**  - 2 hs lên bảng làm,cả lớp làm vào vở  *2kg 50g=2,05kg; 45kg 23g= 45,023kg*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT2***  **\* ( Cá nhân )**  - Hs làm bài ( bảng lớp, vở )  *Đáp số:1,62tấn*  - HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại.

***-*** Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bi xâm hại.

- Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Luôn ý thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2), năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 38,39 phóng to.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức thi kể:  + Những trường hợp tiếp xúc nào không gây lây nhiễm HIV/AIDS.  + Chúng ta có thái độ như thế nào đối với người nhiễm HIV/AIDS?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS nêu: + Bởi ở bể bơi công cộng  + Ôm, hôn má  + Bắt tay.  + Muỗi đốt  + Ngồi học cùng bàn  + Uống nước chung cốc  -Không nên xa lánh và phân biệt đối xử với họ - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Quan sát và thảo luận*  - Yêu cầu lớp quan sát hình 1,2,3 (trang 38) và thảo luận nhóm 4. Nêu nội dung từng hình.  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Nêu một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại?  - Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?  - GV nhận xét, kết luận.  - Gọi HS đọc mục ‘‘Bạn cần biết’’.  ***\* Hoạt động 2:*** *Đóng vai ‘‘Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại’’*  - GV giao nhiệm vụ cho 3 tổ:  + Tổ 1: Làm gì khi có người lạ tặng quà cho mình?  + Tổ 2: Phải làm gì khi có người lạ muốn vào nhà?  + Tổ 3: Phải làm gì khi có người trêu ghẹo hoặc có hành động gây bối rối, khó chịu đối với bản thân?  - Trong trường hợp bị xâm hại, ta phải làm gì?  - GV kết luận nội dung bài học.  - Gọi HS đọc mục: Bạn cần biết.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Ai là người em có thể chia sẻ, tin cậy, tâm sự, nhờ giúp đỡ bản thân khi bị xâm hại?  - Nhận xét tiết học. | - Lớp thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - Đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ; ở trong phòng kín với người lạ; đi nhờ xe người lạ..  - Không đi một mình nơi tối tăm vắng vẻ; không ở trong phòng kín một mình với người lạ; không đi nhờ xe người lạ.  - HS đọc.  - HS thảo luận tổ cách ứng xử.  - Cử người lên đóng vai.  - Các tổ khác theo dõi, nhận xét.  - Tìm cách tránh xa kẻ đó, bỏ đi ngay, nhìn thẳng vào mặt và hét to..., kể với người tin cậy để nhận được sự giúp đỡ...  - HS đọc.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................**Tập làm văn:** Tiết 17

***LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được lí lẽ ,dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn , rõ ràng trong thyết trình , tranh luận một vấn đề đơn giản .

**\* Không làm bài tập 3.**

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Hứng thú trong việc thuyết trình, tranh luận.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ kẻ bảng nội dung BT1

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - HS thi đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường ( Bài 3/84 )  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (33 ph )**  **Bài tập 1** ( HĐ nhóm 2 )  - GV cho HS đọc bài: Cái gì quý nhất và thảo luận các câu a,b,c/ 91 SGK .  - GV KL: Khi thuyết trình, tranh luận về một vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu lí lẽ để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại  **Bài 2:** ( HĐ nhóm 2 )  Cho HS đọc yêu cầu của BT và ví dụ  - Cho HS thảo luận theo nhóm.  - GV nhận xét, khẳng định những nhóm dùng lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục.  - GV KL: Khi thuyết trình, tranh luận người nói cần có thái độ ôn tồn, hòa nhã, tôn trọng người đối thoại ; tránh nóng nảy vội vã ....  **\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**  - Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài : LT thuyết trình, tranh luận | - 2 HS thi đọc mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng  - HS đọc lại bài: *Cái gì quý nhất*, nêu nhận xét.  a) Vấn đề tranh luận: Cái gì quý nhất trên đời .  b) Hùng: Quý nhất là lúa gạo- có ăn mới sống được  Quý: Quý nhất là vàng – Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo .  Nam: Quý nhất là thì giờ- Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc .  c) Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận : Người LĐ là quý nhất ; ...  - Đóng vai 1 trong 3 bạn(Hùng, Quý hoặc Nam )  - HS thảo luận mỗi nhóm đóng 1 nhân vật; nêu ý kiến tranh luận bằng cách mở rộng lí lẽ .  - HS trình bày .  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư,ngày 1/11/2023**

**Tập đọc** Tiết 18

***ĐẤT CÀ MAU***

*Theo* ***Mai văn Tạo***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu nội dung : ***Sự khắc nghiệt của* *thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau.***

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK .

***-*** Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tình cảm yêu quý con người và vùng đất Cà Mau

- Yêu mến và bảo vệ loài vật có ích.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài học. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

+ Bản đồ Việt Nam. Tranh ảnh về cảnh thiên nhiên, con người trên mũi Cà Mau

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho Hs thi đọc bài: *Cái gì quý nhất?* và trả lời câu hỏi  - Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời ?  - Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  **-** GV gọi 1 HS đọc toàn bài  - Chia đoạn : 3 đoạn  - HD HS đọc từng đoạn, tìm từ ngữ khó đọc. Đọc lướt toàn bài tìm câu văn dài khó đọc  - GV HD học sinh đọc câu văn dài  - GV đọc diễn cảm: nhấn giọng các từ gợi tả mưa, đất, cây cối, nhà cửa và con người ở Cà Mau  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Mưa ở Cà Mau có gì khác thường?  Câu 2: Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao?  - Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào ?  Câu 3: Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào ?  Câu 4: Em hãy đặt tên cho từng đoạn văn .    - Qua bài văn tác giả muốn nói lên điều gì?  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn 3  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em học được tính cách tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ?  - Giáo dục HS tình cảm yêu quý con người và vùng đất Cà Mau  - GV nhận xét tiết học. | - 2 HS thi đọc và trả lời câu hỏi .  - Một HS đọc  - Đọc nối tiếp đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó đọc:  VD: phập phều, san sát, …  - Câu văn dài: Đước mọc san sát …… cắm trên bãi.  Tinh thần thượng võ …………Tổ quốc.  - HS đọc câu văn dài  - Luyện đọc nhóm 2  - 1- 2 nhóm đọc toàn bài  - Mưa dông: rất đột ngột , rất phũ nhưng chóng tạnh  Giải nghĩa: *phũ*  Giải nghĩa: *phập phều; cơn thịnh nộ*  - Cây cối mọc thành chòm, thành rặng; rễ dài cắm sâu vào lòng đất để chống chọi được với thời tiết khắc nghiệt  Giải nghĩa: *hằng hà sa số*  - Người Cà Mau dựng nhà cửa dọc những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì; từ nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước  - Xem tranh cây cối, nhà cửa ở Cà Mau  - Người dân Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể và thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và trí thông minh của con người  Giải nghĩa: *sấu*  - Xem tranh  - Đoạn 1: Mưa ở Cà Mau  - Đoạn 2: Đất, cây cối và nhà cửa ở Cà Mau  Đoạn 3: Người Cà Mau kiên cường  - ***Sự khắc nghiệt của* *thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau.***  - Luyện đọc diễn cảm nhóm 2  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán (tiết43)

**VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

**( trang 46 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng**: Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.* *HS năng khiếu làm BT3/ 47*

- Rèn kĩ năng viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức thi giữa các nhóm: Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng  **2. Khám phá: ( 15 ph)**  **\* HĐ1 :*Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích:( 8ph)***  - GV cho HS nêu lại lần lượt các đơn vị đo diện tích đã học:  - HS nêu quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích liền kề:  1km2=100hm2  1hm2=  km2=0,01km2  1m2=100dm2 ;  1dm2= m2  =0,01m2  0- Y/c HS nêu quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích: 1km2, ha với m2; giữa km2 với ha.  **\* HĐ2 :*Ví dụ ( 7ph)***  - GV nêu ví dụ: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :  3m25dm2=?m2  42dm2= ?m2  - Nhận xét.  **3. *Luyện tập* thực hành: ( 17ph)**  *Bài 1* :( 9ph)  - Cho HS làm bài .  - GV theo dõi và sửa bài.  *Bài 2:( 8ph)*  - Hướng dẫn HS làm bài.  - Theo dõi, sửa bài.  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  ***4. Vận dụng:( 3ph)***  - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  5000m2 = ....ha *;* 4 ha =.....km2 400 cm2 = ..... m2 ;610 dm2 = .... m2  - Nhận xét tiét học  - Bài sau :**Luyện tập chung** | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở .  **\* ( Cá nhân )**  Km2 hm2 dam2 m2 dm2 cm2 mm2  - Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.  1km2=1000000m2 ; 1ha=10000m2  1km2=100ha ; 1ha=km2=0,01km2  **\*( Nhóm 2 )**  - HS thảo luận và nêu cách giải:  \* 3m25dm2 =m2 = 3,05m2  Vậy : 3m25dm2 =3,05m2  \* 42dm2 =m2 = 0,42m2  Vậy: 42 dm2 =0,42m2  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  *a)56dm2=0,56m2;*  *b)17dm223cm2=17,23dm2*  *c)23cm2=0,23dm2;*  *d)2cm25mm2 = 2,05cm2*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS thảo luận nhóm 2.  a)Vì 1ha=10000m2  nên 1m2=ha, do đó 1654 m2 = ha = 0,1654ha.  Vậy 1654m2= 0,1654ha.  b)5000 m2 =0,5ha  c)1km2=100ha  d)15ha = 0,15km2.  - HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm,ngày 2/11/2023**

**Toán**(tiết 45):

**LUYỆN TẬP CHUNG ( trang 47 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân .

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3. HS năng khiếu làm BT4/ 47

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Tính nhanh nhẹn – trình bày khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( bài 1,2,3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích và cách viết các đơn vị đo trên dưới dạng STP.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)**  *Bài 1: ( 10 ph)*  - Cho HS làm bài.  - GV nhận xét bài.  *Bài 2:( 10ph)* Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là kg:  - Cho HS làm bài.  - GV nhận xét bài.  *Bài 3: ( 12 ph )* Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông :  - Cho HS làm bài.  - GV nhận xét bài.  *Bài 4:* **Dành cho HS năng khiếu**  **3. Vận dụng: ( 3 ph )**  - Cho HS vận dụng làm bài toán sau:  *Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 90cm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ?*  - Nhận xét chung tiết học  - Bài sau: **Luyện tập chung** | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu.  - 2HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  *a)42m34cm=42,34m; b)56m29cm=562,9dm; c)6m2cm=6,02m; d)4352m=4,352km*.  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu.  - 2HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu.  - 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**: Tiết 18

***ĐẠI TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Hiểu đaị từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)

***-***- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế ( BT1 , BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3)

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: - Bảng phụ ghi sẵn các đoạn văn để hướng dẫn HS nhận xét.

- 2 tờ giấy khổ to viết nội dung BT2.

- Giấy khổ to viết sẵn câu chuyện *Con chuột tham lam*.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - HS thi đọc đoạn văn tả 1 cảnh đẹp ở quê em hoặc nơi em ở .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 16 phút )**  **Hoạt động 1:** Nhận xét  Bài 1:- Cho HS đọc yêu cầu đề.  - GV cho HS nêu.  - GVKL: Những từ: ***tớ, cậu, nó*** được gọi là đại từ. Đại từ có nghĩa là từ thay thế .  Bài 2:( Cách tiến hành như BT 1)  -GVKL: ***Vậy*** và ***thế*** cũng là đại từ .  **Hoạt động 2:** Ghi nhớ.  - Cho HS đọc phần Ghi nhớ trong SGK.  **3. Luyện tập, thực hành ( 16 ph)**  Bài 1: (HĐ nhóm 2 )  - GV cho HS thảo luận .  - GV nhận xét .  Bài 2: (HĐ nhóm 2 )  ( Cách tiến hành như ở BT 1)  - Bài ca dao là lời đối đáp giữa ai với ai?  - Những đại từ nào được dùng trong bài ca dao ?  Bài 3: ( HĐ cá nhân)  Cho HS nêu yêu cầu BT 3 .  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét  **4. Vận dụng ( 2 phút )**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau:  *Mình về có nhớ ta chăng*  *Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.*  - GV nhận xét giờ học | - 3 HS thi đọc đoạn văn .  - Các từ in đậm được dùng làm gì ?  - a) **Tớ , cậu** : dùng để xưng hô  b) **Nó**: dùng để xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ ( chích bông ) trong câu cho khỏi lặp lại từ ấy  - Từ ***vậy*** thay cho từ *thích* ; từ ***thế*** thay cho từ *quý*  - 4, 5 HS đọc Ghi nhớ / 92  - HS đọc yêu cầu đề .  - Các từ in đậm trong đoạn thơ dùng để chỉ Bác Hồ.  - Những từ đó được viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác .  - HS đọc yêu cầu đề .  - Lời đối đáp giữa nhân vật tự xưng là *ông* với *cò*  - *mày* ( chỉ cái cò ); *ông* ( chỉ người đang nói ); *tôi* ( chỉ cái cò ) ; *nó* ( chỉ cái diệc ).  - Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện .  - Từ lặp lại nhiều lần: ***chuột***  - Đại từ thay thế cho từ ***chuột*** : ***nó*** ( thường dùng để chỉ vật )  - HS chia sẻ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam.

***-*** Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư.

***-*** HSNK: Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động.

**2. Phẩm chất, năng lực:** Có thái độ bình đẳng với các dân tộc thiểu số.

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình minh hoạ trang SGK. HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi*"Ghép chữ vào hình"*  - Cách chơi: GV chuẩn bị một số tấm thẻ tên của một số nước trong khu vực trong đó có cả Việt Nam. Sau đó chia thành 2 đội chơi, khi có hiệu lệnh các thành viên trong nhóm nhanh chóng tìm các thẻ ghi tên các nước để xếp thành hình tháp theo thứ tự dân số từ ít đến nhiều.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *54 dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam*  + Nước ta có bao nhiêu dân tộc?  + Dân tộc nào có đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống ở đâu?  + Kể tên một số dân tộc ít người và địa bàn sinh sống của họ? (GV gợi HS nhớ lại kiến thức lớp 4 bài *Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở Tây Nguyên,...*)  + Truyền thuyết Con rồng cháu tiên của nhân dân ta thể hiện điều gì?  **\* *Hoạt động 2:*** *Mật độ dân số Việt Nam*  - Em hiểu thế nào là mật độ dân số?  - GV giảng: Để biết mật độ dân số người ta lấy tổng số dân tại một thời điểm của một vùng, hay một quốc gia chia cho diện tích đất tự nhiên của vùng hay quốc gia đó.  - GV treo bảng thống kê mật độ của một số nước châu Á và hỏi: Bảng số liệu cho ta biết điều gì?  + So sánh mật độ dân số nước ta với mật độ dân số một số nước châu Á.  + Kết quả so sánh trên chứng tỏ điều gì về mật độ dân số Việt Nam?  ***\* Hoạt động 3:*** *Sự phân bố dân cư ở VN.*  - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, cùng xem lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chỉ trên lược đồ và nêu:  - Các vùng có mật độ dân số trên 1000 người /km2  - Những vùng nào có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km2?  - Các vùng có mật độ dân sốtừ trên 100 đến 500 người/km2?  - Vùng có mật độ dân sốdưới 100  người/km2?  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không  đều giữa vùng đồng bằng,ven biển và vùng  núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít  dân, thiếu lao động ?  - HS đọc nội dung ghi nhớ của bài.  - Nhận xét tiết học. | + Nước ta có 54 dân tộc  + Dân tộc Kinh (Việt) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các vùng đồng bằng, các vùng ven biển. Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở các vùng núi và cao nguyên.  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi phía Bắc là Dao, Mông, Thái, Mường, Tày,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi Trường Sơn: Bru-Vân Kiều, Pa-cô, Chứt,...  + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng Tây Nguyên là: Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi,...  + Các dân tộc Việt Nam là anh em một nhà.  - Một vài HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS nghe giảng và tính  - Bảng số liệu cho biết mật độ dân số của một số nước châu Á.  - HS so sánh.  + Mật độ dân số của Việt Nam rất cao.  - HS thảo luận theo cặp  - Chỉ và nêu: Nơi có mật độ dân sốlớn hơn 1000 người /km2 là các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng,Thành Phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác ven biển.  - Chỉ và nêu: một số nơi ở đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ. một số nơi ở đồng bằng ven biển miền Trung.  - Chỉ và nêu.  - Chỉ và nêu.  - HS nghe  - Ở đồng bằng đất chật người đông, ở vùng núi  đất rộng người thưa, thiếu sức lao động cho nên  đời sống kinh tế phát triển không đồng đều.  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết các tình huống có nguy cơ bị xâm hại.

- Rèn luyện kĩ năng ứng phó với nguy cơ bị xâm hại.

***-*** Biết một số kiến thức về xâm hại tình dục ở trẻ em.

- Liệt kê danh sách những người có thể tin cậy, chia sẻ, tâm sự, nhờ giúp đỡ bản thân khi bị xâm hại.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Luôn ý thức phòng tránh bị xâm hại và nhắc nhở mọi người cùng đề cao cảnh giác.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác , năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật :  + Kể tên các tình huống dẫn đến nguy cơ bị xâm hại ?  + Các điểm cần lưu ý để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại ?  + Các hình thức xâm hại trẻ em ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS tham gia trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Thảo luận nhóm đôi*  - GV đưa ra các tình huống, yêu cầu HS thảo luận chọn ra cách xử lí đúng.  Câu 1: Khi trong phòng chỉ có bạn và một người khác, đặc biệt là người lạ. Bạn nên làm gì?  Câu 2: Khi có người rủ bạn uống rượu, bia hoặc xem sách báo hay phim ảnh không lành mạnh. Bạn nên làm gì?  Câu 3: Có người làm ra vẻ vô tình đụng chạm vào cơ thể hoặc các bộ phận kín của bạn. Bạn nên làm gì?  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, kết luận.  ***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu về xâm hại tình dục*  - GV cung cấp cho HS các thông tin về xâm hại tình dục ở trẻ em.  - Nêu các biện pháp phòng tránh bị xâm hại tình dục?  - GV kết luận.  ***\* Hoạt động 3:*** *Vẽ bàn tay tin cậy*  - Hướng dẫn HS xòe bàn tay, vẽ các ngón tay trên giấy A4. Yêu cầu mỗi ngón tay ghi tên một người mà bạn tin cậy, có thể tâm sự, chia sẻ, giúp đỡ mình trong lúc khó khăn.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Kể tên các hình thức xâm hại trẻ em?  - Yêu cầu thực hiện phòng tránh bị xâm hại.  - Nhận xét tiết học. | - Lớp thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nghe.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS vẽ bàn tay tin cậy.  - Cá nhân lên giới thiệu về Bàn tay tin cậy của mình.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chủ điểm tháng 11: **KÍNH YÊU THẦY GIÁO, CÔ GIÁO**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Giúp học sinh hiểu được công lao của các thầy giáo, cô giáo đối với sự trưởng thành của mỗi học sinh nói riêng và đối với sự phát triển của xã hội nói chung.

- Biết ơn sâu sắc và kính trọng các thầy, cô giáo.

- Biết ứng xử, lễ phép, chăm ngoan, học giỏi để đền đáp công ơn của các thầy giáo, cô giáo.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.

**-**  Năng lực làm chủ tập thể .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV chuẩn bị tranh ảnh video hướng dẫn về chủ điểm kính yêu thầy cô giáo.

- HS chuẩn bị bài thơ, ca dao nói về chủ điểm kính yêu thầy cô giáo.

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động :( 5 phút )***  - Cả lớp hát bài hát kết hợp vận động phụ họa.  ***2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )***  **\*Hoạt động1: ( 10 phút )**  1/ Phó CTHĐTQ cho cả lớp hát bài tập thể bài *“Những bông hoa, những bài ca”*  **2/** CTHĐTQ nêu yêu cầu và thể lệ sinh hoạt.  + Yêu cầu từng cá nhân xung phong và lần lượt lên hái hoa dân chủ.  + Người lên hái hoa dân chủ, tự nhặt câu hỏi mở ra đọc cho cả lớp nghe và trả lời.    - GV tổng kết hoạt động .  **2/*Vui văn nghệ .***  ***-*** Chương trình văn nghệ với các tiết mục mà học sinh đã chuẩn bị .  - GV cho học sinh biểu diễn một số tiết mục văn nghệ, những câu chuyện hay ở lớp 4 mà học sinh thích nhất.  **\* Hoạt động 2:( 20 phút ) Sinh hoạt theo chủ điểm “ Kính yêu thầy cô giáo ”.**  - GV cho HS xem một số tư liệu, hình ảnh, video nói về chủ điểm kính yêu thầy cô giáo.  - GV yêu cầu HS nêu một số bài ca dao, thơ nói về truyền thống tôn sư trọng đạo..  ***3/ Củng cố- dặn dò :( 5 phút )***  - GD học sinh biết giữ gìn và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo bằng việc cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức cho thật tốt. | - HS hát.  - Cả lớp hát đồng thanh .  - HS lên hái hoa và trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của CTHĐTQ.  - Các bạn khác bổ sung tranh luận.  - Người điều khiển chương trình kết luận, nêu đáp án.  - Học sinh hát hoặc kể chuyện với hình thức (cá nhân hoặc theo nhóm)  - HS quan sát dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS đọc thơ, ca dao theo chủ điểm.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. **Tập làm văn:** Tiết 18

***LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

***-*** Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự tin khi tranh luận.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kẻ bảng hướng dẫn HS thực hiện BT1

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành: ( 30 phút )**  Bài 1:HĐ nhóm 2  - Cho HS nêu yêu cầu của đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm , trình bày  - GV KL: Cây xanh cần cả đất , nước, không khí và ánh sáng để bảo tồn sự sống .  Bài 2: ( HĐ cá nhân )  - Cho HS đọc yêu cầu đề .  - Để thuyết phục mọi người , cần trả lời 1 số câu hỏi :  + Nếu chỉ có trăng thì chuyện gì sẽ xảy ra ?  + Đèn đem lại lợi ích gì cho cuộc sống ?  + Nếu chỉ có đèn thì chuyện gì sẽ xảy ra?  + Trăng làm cho cuộc sống đẹp như thế nào ?  - GV nhận xét.  **\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**  - Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ?  - GV nhận xét giờ học | - 3 HS thi đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét.  - Dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện , em hãy mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận  - HS thảo luận nhóm : Cần tóm tắt ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng của mỗi nhân vật sau đó mở rộng lí lẽ và dẫn chứng .  + Đất: Cây cần đất nhất - Đất có chất màu nuôi cây ....  + Nước: Cây cần nước nhất - Nước vận chuyển chất màu .......  + Không khí: Cây cần không khí nhất – Cây không thể sống thiếu không khí .....  + Ánh sáng: Cây cần ánh sáng nhất – Thiếu ánh sáng, cây xanh sẽ không còn màu xanh ....  - Trình bày ý kiến của em nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao  - HS thảo luận theo nhóm, trình bày .  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LUỘC RAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách thực hiện các công việc chuẩn bị về các bước luộc rau.

-Luộc được rau xanh, ngon.

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đđình nấu ăn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK**,** phiếu ghi kết quả học tập của HS.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi đua nêu cách nấu cơm bằng 2 loại bếp  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu - nêu mục đích bài học. | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu cách thực hiện các công việc chuẩn bị luộc rau*  - GV đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu những công việc được thực hiện khi luộc rau.  - Hướng dẫn HS quan sát H1 /SGK và hỏi.  - HS quan sát H2  - Cụ thể hướng dẫn thêm một số thao tác như ngắt rau.......  ***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách luộc rau*  - GV theo dõi và nhận xét cách luộc rau  ***\* Hoạt động 3*** *:Đánh giá kết quả học tập*  ***-***  Em hãy nêu các bước luộc rau?  - So sánh cách luộc rau ở gia đình em với cách luộc rau nêu trong bài ?  - GV nhận xét và kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc lại cách luộc rau.  - Nhận xét tiết học. | - HS tìm hiểu việc luộc rau ở gia đình.  - HS nêu nguyên liệu về dụng cụ cần chuẩn bị để luộc rau.  - Đọc nội dung mục 1b /SGK .  - HS đọc mục 2 và quan sát H3 /SGK, nêu cách luộc rau.  + Nên cho nhiều nước khi luộc rau đđể rau chín đều và xanh.  + Cho một ít muối vào nước luộc để rau đậm và xanh. Đun nước sôi mới cho rau vào. Đun to và đều lửa....  - HS trả lời.  - HS trả lời  - HS khác nhận xét.  - HS nghe  - HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**Thứ Sáu,ngày 3/11/2023**

**Toán**(tiết 45):

**LUYỆN TẬP CHUNG ( trang 48 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3, bài 4.* *HS năng khiếu làm BT5/48*

***\* Không làm BT2.***

- Rèn kĩ năng viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.

**2/ Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS thi đua làm bài tập:  Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:  37m5cm = ............m  5462m = ...............km  2,1kg = ................g  400dm2 =..............m2  9,7ha = .................m2  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: ghi đề bài  **2. Luyện tập thực hành: ( 32ph)**  *Bài 1:( 12 ph )* Viết các số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét:  - Cho HS làm bài.  - GV nhận xét bài.  *Bài 3:* ( 10 ph) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:  - Cho HS làm bài.  - GV nhận xét bài.  *Bài 4:( 10 ph)*  - Cho HS tự đọc đề, giải bài.GV chấm bài và nêu nhận xét.  *Bài 5:* **Dành cho HS năng khiếu.**  **3. Vận dụng: ( 3ph)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  70m 4cm =.............m  2005g = ...............kg  80165ha =...............km2  9050 ha =................m2  - Nhận xét chung tiết học  - Bài sau: **Luyện tập chung** | - HS thi đua làm bài tập:  - HS nghe  - HS ghi vở .  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu.  - 2HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  *a)3m6dm=3,6m; b)4dm=0,4m; c)34m5cm=34,05m; d)345cm=3,45m*.  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu.  - 2HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  *a)42dm4cm=42,4dm; b)56cm9mm=56,9cm;*  *c)26m2cm=26,02m.*  **\* ( Cá nhân )**  - Đọc yêu cầu.  - 3 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. *a)3kg5g=3,005kg; b)30g=0,030kg;..........*  - HS làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTT**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Thực hiện các hành vi tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: VBT, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *Kể nhanh các hành động thể hiện sự kính già, yêu trẻ.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| **2. Hoạt động khám phá:(30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu thông tin (SGK- Tr 22)*  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm.  - GV kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, ... đều là những người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, trên các lĩnh vực quân sự, khoa học, thể thao, kinh tế.  - Yêu cầu HS thảo luận:  + Hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết.  + Tại sao những người phụ nữ là những người đáng kính trọng?  ***\* Hoạt động 2****: Làm bài tập 1 - SGK.*  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS lên trình bày ý kiến của mình cho cả lớp cùng nghe.  - GV kết luận:  + Các việc làm biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ là: a, b.  + Các việc làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là: c, d.  - Cho HS đọc phần ghi nhớ.  ***\* Hoạt động 3****: Bày tỏ thái độ (BT2- SGK)*  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện.  - GV lần lượt nêu từng ý kiến.  - GV kết luận:  + Tán thành với các ý kiến a, d.  + Không tán thành với các ý kiến b, c, đ vì các ý kiến này thể hiện sự thiếu tôn trọng phụ nữ.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Sưu tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng.  - GV nhận xét tiết học. | - HS làm việc theo nhóm 6, mỗi nhóm chuẩn bị giới thiệu nội dung một tranh.  - Đại diện từng nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - 1 số HS trình bày ý kiến, cả lớp bổ sung.  - 2- 3 HS đọc ghi nhớ.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS lần lượt bày tỏ thái độ theo quy ước.  - Một số HS giải thích lí do, cả lớp lắng nghe, bổ sung.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.